

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **36/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 06-8-2024

V/v “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Hùng

2. Ông Ngô Hồng Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tiến H**, sinh năm 1992; địa chỉ: 60 X, phường X, quận Th, Tp Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Nguyên A**, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Ph, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng.

(Ông H có mặt, bà A vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị Nguyên A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận Th, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 19, ngày 27 tháng 02 năm 2021. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên sau một thời gian chung sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không hợp nhau, hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn hay cãi vã, vợ chồng sống không hạnh phúc. Đến tháng 9 năm 2023, Ông H và bà A không còn sống chung với nhau nữa và cũng đã có thống nhất trong việc ly hôn tuy nhiên vì bận công việc cá nhân nên chưa làm thủ tục thuận tình ly hôn. Từ thời điểm đó đến nay Ông H không liên lạc được với bà A để thực hiện thủ tục thuận tình ly hôn, do đó Ông H làm đơn để thực hiện việc đơn phương ly hôn với bà A.

- *Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung:* Không có.

** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nguyên A vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.*

** Phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án viết bản khai và tham gia hòa giải.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên tòa.

- *Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tiến H, xử cho Ông H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Nguyên A.

+ *Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung:* Ông Nguyễn Tiến H xác nhận không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ *Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp ly hôn giữa ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị Nguyên A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo đối với người vắng mặt (bà A) tại nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng theo điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự để bà A biết và thực hiện quyền tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn bà A vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai (*thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng*) nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị Nguyên A kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận Th, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 19, ngày 27 tháng 02 năm 2021. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn không tự giải quyết được nên Ông H làm đơn yêu cầu được ly hôn với bà A; bà A vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện để Ông H và bà A đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng bà A không đến Tòa án để trình bày ý kiến, đề đạt nguyện vọng của mình. Tại phiên tòa, Ông H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do ông và bà A bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vì vậy, tình cảm giữa ông và bà A không còn nên Ông H yêu cầu được ly hôn với bà A.

Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi bị đơn bà Nguyễn Thị Nguyên A cư trú thể hiện bà A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Ph, xã H, huyện H, Tp

Đà Nẵng. Tuy nhiên, bà A đã đi khỏi địa phương và hiện nay bà A đi đâu làm gì thì địa phương không rõ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Ông H và bà A là trầm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông H, xử cho Ông H được ly hôn với bà A là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung:* Ông H xác nhận không có nên không xét.

[2.3] *Về án phí:*

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Ông H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002031 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[2.4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Tiến H về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Nguyên A.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ông Nguyễn Tiến H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Nguyên A.

2. *Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung:* Không có.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Tiến H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002031 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Tiến H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND P. X, Q. Th, TP. Đà Nẵng (số 19, ngày 27/02/2021);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Thọ

